

Số: 37/2019/QĐST-DS

M, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần V**

Địa chỉ: Số 89, phường L, quận D, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân, Hội sở. Ủy quyền lại cho ông **Nguyễn Văn H** – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số: 6807/2019/UQ-VP ngày 05/9/2019).

- *Bị đơn:* Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện M, Thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác nhận Ngân hàng thương mại cổ phần V (*Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng*) và bà Bùi Thị H đã ký: Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở thẻ sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 18/11/2016; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở thẻ sử dụng tài khoản

thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 21/7/2017; Hợp đồng tín dụng số 248-P-909627 giải ngân ngày 30/12/2017.

2.2. Về nợ gốc, nợ lãi và nghĩa vụ trả nợ:

Tạm tính đến ngày 15/8/2019, bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **433.704.593** đồng (*Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi ba triệu, bảy trăm linh tư nghìn, năm trăm chín mươi ba*), trong đó:

- Nợ gốc: **246.373.794** đồng;
- Nợ lãi: **187.330.799** đồng.

2.3. Về thời hạn, phương thức thanh toán:

Ngân hàng TMCP V và bà Bùi Thị H cùng thống nhất: Bà Bùi Thị H sẽ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ dư nợ tạm tính đến ngày 15/8/2019 nêu trên trong vòng 05 kỳ, theo lộ trình trả nợ như sau:

Kỳ 01: Chậm nhất đến ngày 15/11/2019, phải thanh toán **5.000.000** đồng vào nợ gốc.

Kỳ 02: Chậm nhất đến ngày 15/12/2019, thanh toán **5.000.000** đồng vào nợ gốc.

Kỳ 03: Chậm nhất đến ngày 15/01/2020, thanh toán **5.000.000** đồng vào nợ gốc.

Kỳ 04: Chậm nhất đến ngày 15/02/2020, thanh toán **5.000.000** đồng vào nợ gốc.

Kỳ 05: Chậm nhất đến ngày 15/3/2020, thanh toán toàn bộ nợ gốc và các khoản nợ còn lại.

Trường hợp bị đơn vi bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào nêu trên (Trả không đủ số tiền, không đúng thời hạn) thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ số tiền còn nợ lại.

2.4. Về lãi suất:

Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi, phạt chậm trả theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên với Ngân hàng trên số dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 16/8/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ (Tất toán).

Trường hợp bị đơn thanh toán đúng theo sự thỏa thuận nêu trên thì có quyền làm đơn đến Ngân hàng để xin miễn, giảm một phần đối với các khoản nợ lãi.

2.5. Trường hợp trong hợp đồng cấp tín dụng hạn mức giữa các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.6. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: **10.674.091** đồng (*Bằng chữ: Mười triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn, không trăm chín mươi một đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V (số tiền: **10.674.091** đồng (*Bằng chữ: Mười triệu, sáu trăm bảy mươi tư nghìn, không trăm chín mươi một đồng*)) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **2500** ngày **18/10/2019** tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- THADS huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Lâm Bình